PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2013/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 11 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định nội dung, mức chi, chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ thuốc cắt cơn nghiện cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2966/STC-HCSN ngày 11 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi quy định đối tượng áp dụng nội dung mức chi, cho công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện ma túy.

2. Đối tượng áp dụng: người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Điều 2. Quy định nội dung, mức chi, chế độ đóng góp và miễn giảm, hỗ trợ cắt cơn thuốc cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

1. Nội dung, mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

1.1. Chi lập, thẩm tra hồ sơ cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng; lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng: 30.000 đồng/hồ sơ.

1.2. Chi họp thẩm tra, xét duyệt hồ sơ đề nghị cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng:

a) Thành viên tham dự: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Chi nước uống cho người tham dự: 15.000 đồng/người/buổi

1.3. Chi hỗ trợ cho cán bộ Tổ công tác cai nghiện ma túy (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập) khi tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ, tư vấn, hỗ trợ người cai nghiện như sau:

a) Chi hỗ trợ công tác quản lý: văn phòng phẩm, in hồ sơ, mua sổ sách, trang thiết bị phục vụ việc theo dõi, thống kê, lập danh sách, quản lý hồ sơ người cai nghiện ma túy: Mức chi thanh toán theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi hỗ trợ cán bộ tham gia công tác điều trị, quản lý, bảo vệ người cai nghiện ma túy trong thời gian điều trị cắt cơn nghiện ma túy bắt buộc tập trung tại cộng đồng: 50.000 đồng/người/ngày.

c) Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn về tâm lý, xã hội cho người cai nghiện ma túy với mức:

- 50.000 đồng/buổi tư vấn/người cai nghiện ma túy;

- 70.000 đồng/buổi tư vấn/nhóm người cai nghiện ma túy (từ hai người trở lên).

d) Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho mỗi xã, phường, thị trấn: 350.000 đồng/người/tháng.

Số lượng cán bộ do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định phù hợp với điều kiện thực tế về số lượng đối tượng nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng và điều kiện địa lý của từng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

1.4. Chi phí vận chuyển người nghiện ma túy từ nơi cư trú của người nghiện đến cơ sở điều trị cắt cơn tập trung tại cộng đồng (nếu có). Mức chi theo giá cước vận tải áp dụng tại địa phương hoặc chi phí thực tế (nếu đơn vị tự bố trí phương tiện vận chuyển) hoặc hợp đồng thuê xe (nếu thuê ngoài).

1.5. Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có).

2. Các khoản đóng góp

Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được hỗ trợ một số khoản theo quy định tại Điểm 4 dưới đây), gồm:

a) Đóng góp tiền ăn: tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: mức 40.000 đồng/người/ngày.

b) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn (theo thực tế và quy định của nhà nước).

c) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện;

d) Chi phí các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có);

3. Chế độ miễn, giảm

Người nghiện ma túy sau cai nghiện được dạy nghề miễn phí tại các lớp đào tạo nghề nông thôn do ngành Lao Động - Thương binh và Xã hội tổ chức.

4. Chế độ hỗ trợ

a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy.

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung:

Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho

1. UBND xã, phường, thị trấn

Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn căn cứ nội dung, mức chi quy định trên để lập dự toán cùng với dự toán ngân sách hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách xã, phường, thị trấn.

2. UBND các huyện, các thị xã và thành phố Huế

Hàng năm, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế cân đối và giao dự toán ngân sách đầu năm để UBND xã, phường, thị trấn thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo Phòng LĐTBXH tham mưu tổng hợp số đối tượng và kinh phí thực hiện đối với người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng, gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, các thị xã Hương Thuỷ, Hương Trà và Thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hòa